

Số: 01/HD-NTYC

Yên Châu, ngày 08 tháng 5 năm 2026

HƯỚNG DẪN

Thực hiện các chế độ chính sách của học sinh năm học 2026-2027

Căn cứ Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ về việc quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; Công văn số 1767/SGDĐT-KHTC ngày 28/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn quy trình phê duyệt danh sách học sinh hưởng chính sách.

Căn cứ Nghị quyết số 1681/NQ-HĐND ngày 16/6/2025 của HĐND tỉnh về việc sắp xếp các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Công văn số 1623/SGDĐT-KHTC ngày 10/7/2025 về thực hiện chế độ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; Công văn số 1343/STC-QLNS ngày 20/5/2025 của Sở Tài chính về việc rà soát danh sách trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên đủ điều kiện thụ hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐCP

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 – 2027, Trường PTDTNT THCS và THPT Yên Châu hướng dẫn Giáo viên chủ nhiệm các khối lớp lập hồ sơ chế độ chính sách của học sinh cụ thể như sau:

I. NGHỊ ĐỊNH 66/2025/NĐ-CP (12/3/2025)

Điều 6; Mức hưởng chính sách đối với trẻ em nhà trẻ bán trú, học sinh bán trú, học viên bán trú, học sinh dân tộc nội trú và học sinh dự bị đại học.

1. Chính sách đối với học sinh dân tộc nội trú;

a) Học bổng chính sách: Được hưởng 80% lương cơ sở/tháng/học sinh quy định tại Điều 9 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của [Luật Giáo dục](#);

b) Khen thưởng: Trong năm học, học sinh đạt danh hiệu “Học sinh Xuất sắc” được thưởng 800.000 đồng/học sinh; học sinh đạt danh hiệu “Học sinh Giỏi” được thưởng 600.000 đồng/học sinh;

c) Trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm

Học sinh dân tộc nội trú ở mỗi cấp học và học sinh dự bị đại học được cấp một lần bằng hiện vật: Chăn, màn và các đồ dùng cá nhân khác với mức kinh phí là 1.080.000 đồng/học sinh;

Mỗi năm học, học sinh được cấp 02 bộ quần áo đồng phục và học phẩm gồm: Vở, giấy, bút và các dụng cụ học tập khác với mức kinh phí là 1.080.000 đồng/học sinh;

d) Tiền tàu xe: Học sinh dân tộc nội trú được cấp tiền tàu xe 02 lần vào dịp tết nguyên đán và dịp nghỉ hè (cả lượt đi và lượt về) theo giá vé thông thường của phương tiện giao thông công cộng (trường hợp địa bàn không có phương tiện giao thông công cộng thì được tính theo quãng đường và giá vé thông thường của phương tiện giao thông công cộng trên địa bàn tương đồng khác của tỉnh). Học sinh dự bị đại học và học sinh dân tộc nội trú cuối cấp chỉ được cấp tiền tàu xe một lần vào dịp tết nguyên đán (cả lượt đi và lượt về);

đ) Hỗ trợ gạo: Mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi tháng 15 kg gạo và được hưởng không quá 9 tháng/năm học.

2. Trường phổ thông dân tộc nội trú được hưởng các chính sách sau:

a) Được đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

b) Được cấp kinh phí để tổ chức hoạt động giáo dục đặc thù, văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao và mua sắm, bổ sung dụng cụ, thiết bị phục vụ cho các hoạt động của học sinh với mức hỗ trợ bằng 5% quỹ học bổng của học sinh;

c) Được cấp kinh phí để tổ chức khám sức khỏe hằng năm cho học sinh, lập tủ thuốc dùng chung cho khu nội trú, mua các loại thuốc thông thường với cơ số thuốc đáp ứng yêu cầu phòng bệnh và xử lý những trường hợp sơ cứu ban đầu với mức là 270.000 đồng/học sinh/năm học; mua bảo hiểm y tế cho học sinh theo quy định;

d) Được cấp kinh phí để tổ chức tết nguyên đán, tết dân tộc (nếu có) cho học sinh ở lại trường không về nhà với định mức là 180.000 đồng/học sinh/lần ở lại trường;

đ) Được cấp kinh phí mua sách giáo khoa để mỗi học sinh được mượn một bộ sách giáo khoa theo lớp học. Hằng năm, trường được mua bổ sung số sách giáo khoa không quá 10% số sách giáo khoa tại thư viện của nhà trường;

e) Được hỗ trợ kinh phí làm thẻ học sinh và phù hiệu cá nhân, công tác tuyển sinh đầu cấp, thi tốt nghiệp, thi cuối khóa với định mức là 180.000 đồng /học sinh/năm học;

g) Được hỗ trợ tiền điện, nước phục vụ học tập và sinh hoạt của học sinh với mức định mức là 25KW điện/tháng/học sinh và 4m³ nước/tháng/học sinh theo giá quy định tại địa phương và được hưởng không quá 9 tháng/năm học;

Nơi nhận:

- BGH;
- Tổ VP, CM, QLNT;
- Công khai thông tin;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Văn Khải